

Số: 34/QĐ-TN

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận và cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp  
giáo viên Tiểu học hạng 2

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/04/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV, ngày 04/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2515/QĐ-BGDĐT, ngày 22/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng II;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng 2 cho 161 (một trăm sáu một) học viên học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre; khóa học từ tháng 12/2017 đến tháng 02/2018.

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Các ông (bà): Trưởng phòng Đào tạo, Tổ chức – Hành chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Kế hoạch – Tài chính và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- ĐHĐN, BGH (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.



PGS. TS. LƯU TRANG



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH**  
**LỚP BỒI DƯỠNG THEO CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG 2**

**KHÓA HỌC TỪ THÁNG 12/2017 ĐẾN THÁNG 2/2018**  
**ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO: TRUNG TÂM GDTX TỈNH BẾN TRE**

*(kèm theo Quyết định số 394/QĐ-TN Ngày 26 tháng 03 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư Phạm - ĐHN)*

| STT | Họ và tên           |       | Ngày sinh  | Nơi sinh (Tỉnh/Tp) | m đánh  | Kết quả khóa học | Đơn vị công tác                     |
|-----|---------------------|-------|------------|--------------------|---------|------------------|-------------------------------------|
|     |                     |       |            |                    | Điểm TB |                  |                                     |
| 1   | Nguyễn Thị Thu      | An    | 01/03/1978 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Thạnh Ngãi, Bến Tre |
| 2   | Nguyễn Thúy         | An    | 07/02/1992 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Nguyễn Thị Hoa      |
| 3   | Nguyễn Lê Quế       | Anh   | 03/01/1989 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Tam Phước           |
| 4   | Nguyễn Thị Hồng     | Anh   | 08/11/1969 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |
| 5   | Nguyễn Thị Ngọc     | Ánh   | 13/01/1974 | Bến Tre            | 6,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 2     |
| 6   | Nguyễn Thanh        | Bảo   | 13/07/1991 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Phú Sơn             |
| 7   | Phan Thị            | Bé    | 06/01/1976 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Sơn Đông            |
| 8   | Lâm Thị             | Bé    | 11/05/1972 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Phú Khương          |
| 9   | Châu Thị Út         | Bình  | 12/12/1969 | Bến Tre            | 6,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1           |
| 10  | Nguyễn Thị          | Bón   | 28/08/1968 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |
| 11  | Trần Thị            | Bướm  | 11/11/1985 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thành Bình 2    |
| 12  | Lê Thị Hồng         | Cầm   | 01/06/1992 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Lê Hoàng Chiêu      |
| 13  | Phan Hồng           | Châu  | 29/09/1978 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Giồng Trôm |
| 14  | Huỳnh Ngọc          | Châu  | 28/10/1966 | Bến Tre            | 6,9     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |
| 15  | Trần Thị Hồng       | Châu  | 1975       | Bến Tre            | 6,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Châu Bình           |
| 16  | Trương Chí          | Công  | 28/08/1988 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Khánh Đông     |
| 17  | Nguyễn Thị Hồng     | Diễm  | 19/03/1977 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Châu Thành |
| 18  | Nguyễn Thị          | Diễm  | 07/12/1976 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 2     |
| 19  | Võ Văn Thành        | Đô    | 04/03/1989 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Giồng Trôm |
| 20  | Nguyễn Thị Ngọc     | Dung  | 12/01/1970 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1           |
| 21  | Đặng Phương         | Dung  | 01/05/1980 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch B         |
| 22  | Ngô Quốc            | Dũng  | 20/10/1987 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Châu Thành |
| 23  | Đặng Thị Xương      | Em    | 25/03/1986 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh           |
| 24  | Tô Chí              | Hải   | 24/02/1991 | Bến Tre            | 6,9     | Đạt              | Trường Tiểu học An Khánh            |
| 25  | Trần Thị Cẩm        | Hằng  | 20/04/1986 | Trà Vinh           | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Hòa            |
| 26  | Phạm Thị Minh       | Hằng  | 22/4/1978  | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Phú B           |
| 27  | Cao Thị Thúy        | Hằng  | 04/11/1992 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Huỳnh Tấn Phát      |
| 28  | Nguyễn Thị Cẩm      | Hằng  | 11/04/1969 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân trung           |
| 29  | Nguyễn Thị Mỹ       | Hạnh  | 17/11/1973 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Phường 7            |
| 30  | Võ Phúc             | Hậu   | 11/08/1994 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1           |
| 31  | Đỗ Thị              | Hiền  | 15/05/1967 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Hòa            |
| 32  | Nguyễn Thị Bé       | Hiền  | 1986       | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Sơn Đông            |
| 33  | Nguyễn Văn          | Hiếu  | 19/10/1991 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Lê Hoàng Chiêu      |
| 34  | Nguyễn Thị Kim      | Hoàng | 20/10/1969 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Thành 2        |
| 35  | Lê Thị Kim          | Hoàng | 08/03/1991 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh           |
| 36  | Nguyễn Văn          | Hồng  | 30/8/1967  | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |
| 37  | Lê Nguyễn Thanh Vân | Hồng  | 15/2/1992  | Tiền Giang         | 8,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Vang Quới Đông      |
| 38  | Nguyễn Thị          | Hồng  | 20/02/1975 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Giồng Trôm |
| 39  | Phạm Thúy           | Hồng  | 12/05/1976 | Bến Tre            | 6,9     | Đạt              | Trường Tiểu học An Phước            |
| 40  | Đào Xuân            | Hồng  | 13/05/1968 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học An Thuận            |
| 41  | Võ Thanh            | Hùng  | 17/10/1967 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |



| STT | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh (Tỉnh/Tp) | m đánh  | Kết quả khóa học | Đơn vị công tác                     |
|-----|------------------|--------|------------|--------------------|---------|------------------|-------------------------------------|
|     |                  |        |            |                    | Điểm TB |                  |                                     |
| 42  | Nguyễn Thị Bé    | Hương  | 15/03/1991 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Thành 2        |
| 43  | Tạ Thị Thúy      | Hường  | 05/08/1978 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh Tây       |
| 44  | Phạm Thị Bé      | Hường  | 09/10/1988 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Hòa            |
| 45  | Nguyễn Văn       | Hữu    | 10/07/1971 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |
| 46  | Trần Thị Mỹ      | Khanh  | 15/04/1988 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Khánh Trung C  |
| 47  | Nguyễn Thị Sông  | Khánh  | 14/09/1978 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh           |
| 48  | Mỹ Thị Ánh       | Kiều   | 21/11/1982 | Tiền Giang         | 8,4     | Đạt              | Trường Tiểu học An Thạnh 2          |
| 49  | Lê Trúc          | Lâm    | 07/09/1963 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Châu Bình 2         |
| 50  | Võ Thị Thanh     | Lan    | 12/01/1984 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhơn Thạnh          |
| 51  | Nguyễn Thị       | Lan    | 26/11/1991 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Giồng Trôm |
| 52  | Đỗ Thị           | Lành   | 18/05/1968 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Giồng Trôm |
| 53  | Nguyễn Thị Ngọc  | Lê     | 23/06/1992 | Bến Tre            | 7,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch           |
| 54  | Phan Thị         | Lệ     | 27/01/1973 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh Tây       |
| 55  | Phạm Thị Mỹ      | Lệ     | 21/05/1968 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thành Bình 2    |
| 56  | Nguyễn Thị Hồng  | Liên   | 01/09/1992 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1           |
| 57  | Lê Thị           | Linh   | 14/04/1979 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường Tiểu học An Thạnh 2          |
| 58  | Nguyễn Thị Thùy  | Linh   | 13/05/1990 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Khánh Tây      |
| 59  | Lê Thị Ngọc      | Linh   | 11/01/1978 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học An Khánh            |
| 60  | Trần Thị Kiều    | Linh   | 24/12/1979 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 2     |
| 61  | Phan Thị Thu     | Loan   | 03/03/1978 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Khánh Đông     |
| 62  | Nguyễn Thị Bảo   | Lộc    | 13/12/1985 | Bà Rịa-VT          | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Phường 6            |
| 63  | Huỳnh Ngọc       | Long   | 30/12/1988 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Phú Đức             |
| 64  | Trương Văn       | Lương  | 20/04/1975 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Khánh Tây      |
| 65  | Huỳnh Phi        | Ly     | 18/12/1970 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh Tây       |
| 66  | Nguyễn Thị       | Mai    | 04/04/1969 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Thanh Tân 2         |
| 67  | Nguyễn Thị Thanh | Mai    | 01/01/1969 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Quới Sơn            |
| 68  | Đặng Thị Lệ      | Mai    | 20/10/1968 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học An Hóa              |
| 69  | Phạm Kim         | Màng   | 10/10/1976 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Quới Sơn            |
| 70  | Nguyễn Hoàng     | Mẫu    | 15/08/1966 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Bảo Thuận           |
| 71  | Nguyễn Văn       | Mến    | 04/11/1991 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Hương Mỹ 1          |
| 72  | Nguyễn Thị       | Mỹ     | 03/12/1979 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Mỏ Cày     |
| 73  | Đặng Thị Xuân    | Nga    | 17/03/1969 | TPHCM              | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học An Khánh            |
| 74  | Cao Hồng         | Ngọc   | 12/12/1976 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Thị trấn Giồng Trôm |
| 75  | Lê Thị Bích      | Ngọc   | 01/11/1992 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Quới Sơn            |
| 76  | Nguyễn Hoàng     | Nguyên | 18/07/1986 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Tiên Thủy B         |
| 77  | Nguyễn Thị Hồng  | Nguyên | 20/06/1992 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Thành Thới B        |
| 78  | Huỳnh Thị Trang  | Nhã    | 02/02/1974 | TPHCM              | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Thanh Tân 2         |
| 79  | Huỳnh Thị        | Nhệ    | 20/10/1976 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 1     |
| 80  | Vương Thị Tú     | Nhi    | 04/09/1971 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 1     |
| 81  | Nguyễn Thị Yên   | Nhi    | 24/07/1979 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |
| 82  | Vũ Thị Huỳnh     | Như    | 11/11/1991 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Phong Điền          |
| 83  | Nguyễn Thị Tuyết | Nhung  | 09/12/1991 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Khánh Trung C  |
| 84  | Nguyễn Thị Hồng  | Nhung  | 28/09/1981 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Nguyễn Thị Hoa      |
| 85  | Nguyễn Thị       | Nô     | 20/08/1977 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học An Ngãi Tây         |
| 86  | Trịnh Văn        | Nốp    | 01/01/1970 | Bến Tre            | 6,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 2     |
| 87  | Nguyễn Kiều      | Oanh   | 22/03/1989 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Thành 2        |
| 88  | Nguyễn Thị Châu  | Pha    | 23/02/1976 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1           |
| 89  | Nguyễn Thị Châu  | Pha    | 04/11/1985 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 1     |
| 90  | Lương Phú        | Phong  | 08/12/1978 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học An Phước            |
| 91  | Nguyễn Thị       | Phụng  | 05/09/1984 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhơn Thạnh          |
| 92  | Phan Thị Kim     | Phượng | 02/01/1969 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng         |
| 93  | Nguyễn Thị       | Phượng | 22/10/1967 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch B         |
| 94  | Nguyễn Thị       | Phương | 15/07/1977 | Bến Tre            | 7,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 1     |



| STT | Họ và tên          |        | Ngày sinh  | Nơi sinh (Tỉnh/Tp) | m đánh  | Kết quả khóa học | Đơn vị công tác                    |
|-----|--------------------|--------|------------|--------------------|---------|------------------|------------------------------------|
|     |                    |        |            |                    | Điểm TB |                  |                                    |
| 95  | Võ Thị             | Phương | 10/10/1969 | Thanh Hóa          | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng        |
| 96  | Nguyễn Thị Bích    | Phượng | 21/05/1983 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Châu Bình 2        |
| 97  | Lê Tùng            | Quân   | 07/01/1990 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Hòa           |
| 98  | Huỳnh Thị Ngọc     | Quế    | 10/01/1991 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Nguyễn Thị Hoa     |
| 99  | Nguyễn Thị         | Quy    | 01/01/1976 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học An Hòa             |
| 100 | Lê Thị             | Quyên  | 19/06/1989 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Giao Long          |
| 101 | Nguyễn Quốc Phương | Quyên  | 01/01/1991 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Khánh Trung C |
| 102 | Trần Thị Hồng      | Quyên  | 13/04/1992 | Bến Tre            | 6,8     | Đạt              | Trường Tiểu học An Khánh           |
| 103 | Lê Thị             | Ri     | 09/03/1969 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Khánh Trung C |
| 104 | Nguyễn Minh        | Sang   | 15/06/1988 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Tam Phước          |
| 105 | Nguyễn Trường      | Sang   | 26/10/1965 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh          |
| 106 | Phan Thị           | Sáng   | 17/08/1970 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Hòa           |
| 107 | Phan Thị           | Sáng   | 10/10/1970 | Bến Tre            | 6,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thành Bình 2   |
| 108 | Nguyễn Huỳnh Thiên | Son    | 22/04/1978 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch          |
| 109 | Nguyễn Thị         | Sum    | 01/07/1975 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 2    |
| 110 | Trần Thị Ngọc      | Sương  | 29/11/1967 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng        |
| 111 | Tạ Thị             | Thắm   | 06/04/1992 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học An Thạnh 2         |
| 112 | Võ Thị             | Thắm   | 01/12/1969 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Nguyễn Thị Hoa     |
| 113 | Phạm Hồng          | Thắm   | 01/05/1989 | Bến Tre            | 6,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh          |
| 114 | Phan Công          | Thắng  | 30/12/1989 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Thành 1       |
| 115 | Nguyễn Thị Hồng    | Thắng  | 23/10/1973 | Hà Nội             | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Quới Sơn           |
| 116 | Mai Chí            | Nguyễn | 10/05/1992 | Sóc Trăng          | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch B        |
| 117 | Phạm Thị Xuân      | Thảo   | 28/04/1991 | Bến Tre            | 7,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Khánh Đông    |
| 118 | Nguyễn Thị Thanh   | Thảo   | 05/11/1988 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thành Bình 2   |
| 119 | Nguyễn Phương      | Thảo   | 05/02/1991 | Bến Tre            | 7,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Phường 6           |
| 120 | Nguyễn Thị Phương  | Thảo   | 11/08/1977 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thành          |
| 121 | Đinh Thị Phương    | Thảo   | 21/05/1994 | Kiên Giang         | 7,9     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch B        |
| 122 | Đào Thị Mỹ         | Thế    | 07/12/1987 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng        |
| 123 | Nguyễn Thị Hồng    | Thi    | 24/04/1979 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Phú Thọ            |
| 124 | Bùi Thị            | Thiệp  | 06/05/1970 | Bến Tre            | 7,0     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2          |
| 125 | Trần Văn           | Thiết  | 22/03/1968 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng        |
| 126 | Phạm Minh          | Thông  | 10/02/1988 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Thanh Tân 2        |
| 127 | Lê Thị Tuyết       | Thu    | 16/05/1980 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh Tây      |
| 128 | Nguyễn Thị Ngọc    | Thu    | 11/12/1972 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Thành 1       |
| 129 | Phan Thị           | Thu    | 02/03/1972 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1          |
| 130 | Mã Thành           | Thu    | 12/08/1985 | Bến Tre            | 7,5     | Đạt              | Trường Tiểu học Long Thới B        |
| 131 | Lê Anh             | Thư    | 21/09/1982 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Quới Sơn           |
| 132 | Trần Anh           | Thư    | 02/02/1980 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Phường 7           |
| 133 | Huỳnh Văn          | Thuận  | 20/11/1971 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1          |
| 134 | Trịnh Ái           | Thương | 31/12/1976 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1          |
| 135 | Huỳnh Thị Hồng     | Thương | 16/01/1987 | Bến Tre            | 6,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh          |
| 136 | Nguyễn Thị Kim     | Thuy   | 29/08/1973 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh          |
| 137 | Lê Thị Kim         | Thúy   | 14/11/1978 | Bến Tre            | 7,0     | Đạt              | Trường Tiểu học Phú Mỹ             |
| 138 | Nguyễn Thị Kim     | Thúy   | 28/05/1990 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Phường 6           |
| 139 | Đoàn Thị Thanh     | Thúy   | 24/12/1968 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch B        |
| 140 | Nguyễn Thị Thanh   | Thúy   | 04/10/1978 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Châu Bình 2        |
| 141 | Trần Thị Diễm      | Thùy   | 06/05/1991 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Khánh Đông    |
| 142 | Nguyễn Thị         | Thùy   | 16/06/1978 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường Tiểu học hành Tân 2         |
| 143 | Đỗ Thị Thanh       | Thủy   | 10/05/1965 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường Tiểu học An Thạnh 1         |
| 144 | Đào Thị            | Tím    | 28/08/1967 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Trung          |
| 145 | Nguyễn Thanh       | Toàn   | 16/07/1989 | Bến Tre            | 7,0     | Đạt              | Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1          |
| 146 | Trương Thị Thùy    | Trang  | 22/05/1980 | Tiền Giang         | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Khánh Trung C |
| 147 | Nguyễn Phạm Ngọc   | Trang  | 15/08/1971 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học An Thạnh 1         |



| STT | Họ và tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh (Tỉnh/Tp) | m đánh  | Kết quả khóa học | Đơn vị công tác                |
|-----|-----------------|--------|------------|--------------------|---------|------------------|--------------------------------|
|     |                 |        |            |                    | Điểm TB |                  |                                |
| 148 | Nguyễn Thanh    | Trúc   | 04/10/1992 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Nguyễn Thị Hoa |
| 149 | Huỳnh Tấn       | Trung  | 28/10/1969 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Hòa       |
| 150 | Võ quang        | Trung  | 29/11/1991 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Đỗ Nghĩa Trọng |
| 151 | Đặng Văn        | Truyền | 03/01/1970 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thạch B    |
| 152 | Ngô Thị Hồng    | Tươi   | 09/10/1991 | Bến Tre            | 7,1     | Đạt              | Trường Tiểu học An Hiệp 1      |
| 153 | Nguyễn Thị Minh | Tuyết  | 12/12/1976 | Bến Tre            | 6,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Phú Khương     |
| 154 | Nguyễn Thị Ánh  | Tuyết  | 16/10/1990 | Bến Tre            | 6,1     | Đạt              | Trường Tiểu học Phú Khương     |
| 155 | Đặng Thị        | Út     | 28/08/1967 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Trung      |
| 156 | Trần Thị Cẩm    | Uyên   | 18/12/1979 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường Tiểu học Phường 7       |
| 157 | Võ Thị Tuyết    | Vân    | 09/03/1973 | Bến Tre            | 7,6     | Đạt              | Trường Tiểu học Hưng Nhượng    |
| 158 | Trương Hoàng    | Vinh   | 06/01/1988 | Bến Tre            | 7,2     | Đạt              | Trường Tiểu học Tân Thanh Tây  |
| 159 | Lê Văn          | Vũ     | 02/12/1965 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Thạnh Ngãi 1   |
| 160 | Đoàn Thị        | Yến    | 19/10/1968 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường Tiểu học Bình Thành 2   |
| 161 | Nguyễn Thị Hồng | Yến    | 07/08/1994 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường Tiểu học Phường 7       |

Ấn định danh sách này có 161 học viên hoàn thành khóa học: /

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2018



PGS. TS LƯU TRANG